TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** **TỈNH TN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:259/2019/HSST

Ngày:13/6/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền

***Các Hội thẩm nhân dân*:** 1. Ông Phạm Đức Long

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 257/2019/HSSTngày 08 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 274/2019/QĐXXST-HS ngày 30/ 5/2019đối với bị cáo:**Vũ Thị Thùy G**, sinh ngày: 03/3/1981. Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT :Tổ H, phường T, thành phố TN, tỉnh TN. Chỗ ở: Tổ 7 phường ĐP, thành phố TN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không;Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Vũ Minh Diễn, sinh năm 1948; Con bà: Nguyễn Kim Loan (đã chết).Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có chồng: Nguyễn Xuân Thìn, sinh năm 1976; Con có 02 con: Con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018;Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

Tại bản án số 377/2009/HSST ngày 18/11/2009 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xử phạt 7 năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", 02 năm tù giam, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là: 9 năm tù giam. Đã chấp hành xong bản án ngày 16/10/2015.

Ngày 29/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN đã khởi tố vụ án số 314, khởi tố bị can số 441 đối với Vũ Thị Thùy G, về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh TN từ ngày 25/2/2019 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

1. Bùi Quý V, sinh 26/8/1977

HKTT: Tổ M, phường TL, thành phố TN.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2.Hoàng Văn T, sinh ngày 02/10/1995

HKTT: Xóm TP, xã BT, huyện ĐT, tỉnh TN. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Đào Mạnh L, sinh năm 1959

HKTT: Tổ C, phường HVT, thành phố TN.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Phạm Thái H, sinh ngày 06/11/1982

HKTT: Tổ B, phường ĐP, thành phố TN.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị Thùy G là đối tượng nghiện chất ma túy do không có tiền tiêu xài cá nhân và để mua ma túy sử dụng nên G đã nảy sinh ý định bắt xe taxi, yêu cầu lái xe taxi đưa đến khu vực ngõ tối sau đó mượn điện thoại di động của lái xe, giả vờ gọi điện thoại cho người nhà rồi nhanh chóng tẩu thoát nhằm chiếm đoạt tài sản. Với thủ đoạn nêu trên.Trong 02 ngày 24/01/2019 và ngày 30/01/2019 Vũ Thị Thùy G đã thực hiện 02 vụ Cướp giật tài sản (điện thoại) tại phường ĐP, thành phố Thái Nguyên, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 24/01/2019, Vũ Thị Thùy G ra khu vực cổng Bệnh viện Đa khoa Trung ương TN bắt 01 chiếc xe taxi Thái Bảo (sau được biết lái xe là anh Bùi Quý V (sinh năm 1977, HKTT: Tổ M phường TL, thành phố TN) điều khiển. G nói với anh Vinh chở G về nhà ở quán phở Mơ, thuộc tổ 7 phường ĐP, thành phố TN (gần cửa hàng điện tử Dũng Thành), khi đi đến ngõ gần số nhà 128A, G bảo anh Vinh cho G xuống xe. Sau đó G xuống xe đi vào 01 nhà dân đứng ở ngoài gọi cửa, G giả vờ gọi nhiều lần để anh Vinh tin đó là nhà G, tiếp tục G quay lại xe đứng ở bên phía cửa phụ nói với anh Vinh "Anh cho em mượn điện thoại để em gọi người nhà mở cửa" anh Vinh tưởng G gọi người nhà thật nên anh Vinh đưa cho G 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphione 8 plus màu vàng, ngay sau khi anh Vinh đưa điện thoại cho G, G cầm điện thoại lập tức bỏ chạy vào trong ngõ để tẩu thoát, anh Vinh đuổi theo G nhưng không kịp. Sau khi cướp giật được điện thoại của anh Vinh, G đi về nhà. Đến ngày 25/01/2019 G mang chiếc điện thoại trên đến quầy mua bán điện thoại Lưu Hợi (do ông Đào

Mạnh L, sinh năm 1959, HKTT: Tổ C phường HVT, thành phố TN làm chủ) bán với giá 3.000.000 đồng. Số tiền trên G đã tiêu xài hết.

Ngày 02/02/2019 anh Bùi Quý V đã làm đơn trình báo Công an thành phố TN đề nghị giải quyết.

Tại bản kết luận định giá số 31/HĐĐGTS ngày 03/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP TN, kết luận:

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu vàng, bản "Lock" số Imel 3567130086762125 đã qua sử dụng, giá trị là 10.800.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 30/01/2019, Vũ Thị Thùy G ra khu vực cổng trường Đại học sư phạm TN bắt 01 chiếc xe taxi Bình An (sau được biết lái xe là anh Hoàng Văn T, sinh năm 1995, HKTT: Xóm TP, xã BT, huyện ĐT, tỉnh TN điều khiển). G nói với anh Tiến chở G về nhà phở Mơ, thuộc tổ 7 phường ĐP, thành phố TN, khi đi đến ngõ gần số nhà 128A, G bảo anh Tiến cho G xuống xe. Sau đó G xuống xe và giả vờ mượn 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu vàng của anh Tiến để gọi cho em gái, anh Tiến đồng ý đưa chiếc điện thoại trên cho G, G giả vờ đưa điện thoại lên tai để gọi và lập tức bỏ chạy vào trong ngõ để tẩu thoát, anh Tiến cùng anh Phạm Thái H (sinh năm 1982, HKTT: Tổ 4 phường ĐP, thành phố TN) đuổi theo G được khoảng 300 mét thì bắt giữ được G cùng chiếc điện thoại và trình báo cho Công an phường ĐP, thành phố TN đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với G.

Ngày 31/01/2019 anh Hoàng Văn T đã làm đơn trình báo Công an phường ĐP, thành phố TN đề nghị giải quyết.

Tại bản kết luận định giá số 30/HĐĐGTS ngày 02/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP TN, kết luận:

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu vàng, số Imei 1: 356202094394055; Imei 2: 356203094394053 đã qua sử dụng, giá trị là 2.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 263/CT- VKSTPTN ngày 08/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Vũ Thị Thùy G về tội Cướp giật tài sản, theo quy định khoản 1 Điều 171 BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng : khoản 1 Điều 171 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS xử phạt: bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Truy thu sung công quỹ nhà nước 3.000.000 đồng.

- Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận gì với Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an, cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên thành phố TN trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, với chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Trong 02 ngày 24/01/2019 và ngày 30/01/2019 Vũ Thị Thùy G đã thực hiện 02 vụ Cướp giật tài sản. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 13.400.000 đồng (Mười ba triệu, bốn trăm nghìn đồng) tại địa bàn phường ĐP, thành phố TN như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 24/01/2019 tại khu vực tổ 7 phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, Vũ Thị Thụy G đã có hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu vàng, đã qua sử dụng, giá trị là 10.800.000 đồng của anh Bùi Quý V. Sau đó đem bán cho ông Đào Mạnh L được 3.000.000 đồng. Hiện tài sản đó được thu hồi trả lại cho anh Vinh quản lý, sử dụng. Anh Vinh không yêu cầu đề nghị gì. Ông Đào Mạnh L không yêu cầu G phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng mà ông đã mua chiếc điện thoại của G.

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ ngµy 30/01/2019 tại khu vực tổ 7 phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, Vũ Thị Thùy G đã có hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu vàng, đã qua sử dụng, giá trị là 2.600.000 đồng của anh Hoàng Văn T. Công an phường ĐP, thành phố TN đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với G và thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội Cướp giật tài sản, tội phạm và hình phạt quy định khoản 1 Điều 171BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Điều 171 quy định như sau:

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi này còn gây mất trật tự trị an ở địa phương và gây dư luận xấu trong xã hội nên phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo thực hiện.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có môt tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 là phạm tội hai lần . Xét mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng, cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt và có ích cho xã hội. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 171 BLHS, nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp ổn định. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về Vật chứng: Truy thu sung công quỹ số tiền 3.000.000 đồng là tiền bị cáo bán điện thoại mà có.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật; Bị hại, Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1; Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS 2015; Điều 329 BLTTHS năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị Thùy G phạm tội " Cướp giật tài sản".

- Xử phạt: Bị cáoVũ Thị Thùy G 30 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 25/2/2019.

- Quyết định tạm giam bị cáo Vũ Thị Thùy G 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Tòa án giải , nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS: Truy thu sung công quỹ số tiền 3.000.000 đồng là tiền bị cáo bán điện thoại mà có.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáoVũ Thị Thùy G phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo,vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ; Bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP TN;
- CCTHADS TP TN;
- Công an TP TN;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền